

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về đối tượng thu hút đầu tư và cơ chế, chính sách
hỗ trợ các nhà đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố tại Công văn số 07/NNCNC-KHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2008 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 837/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2008 và Công văn số 1287/SKHĐT-KT ngày 10 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đối tượng thu hút đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố và chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư khi đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố.

Điều 2. Đối tượng, thu hút đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư) thực hiện đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố phải có dự án đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

1. Dự án đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu hoặc ứng dụng hoặc nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hoặc dự án đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp công nghệ cao.

2. Dự án phải đảm bảo tổng chi cho nghiên cứu - phát triển (cho dự án) hàng năm không dưới 05% tổng doanh thu.

3. Tổng số lao động có trình độ đại học trở lên trực tiếp tham gia nghiên cứu - phát triển của dự án đạt ít nhất 05% tổng số lao động của dự án.

4. Hệ thống quản lý chất lượng của dự án phải đạt các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành; phải áp dụng hệ thống quản lý doanh nghiệp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

5. Dự án phải tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và môi trường trong lĩnh vực hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Dự án phải đáp ứng tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao. Công nghệ cao phải đáp ứng yêu cầu: liên tục nghiên cứu đổi mới cho phù hợp sự phát triển của khoa học kỹ thuật, có thể ứng dụng và mở rộng trong điều kiện Việt Nam; Công nghệ cao phải là công nghệ tiên tiến tại thời điểm đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố công bố các tiêu chí và điều kiện của doanh nghiệp được thuê đất hoạt động tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố.

Điều 3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố

1. Về tiền thuê đất và tiền duy tu, bảo dưỡng hạ tầng:

a) Thành phố đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và đào tạo của các nhà đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố. Nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư vào Khu Nông nghiệp Công nghệ cao có nhu cầu thuê đất nông nghiệp trong Khu Nông nghiệp Công

nghệ cao để phục vụ công tác nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp và đào tạo, chỉ phải trả tiền thuê đất nông nghiệp theo quy định chung của Nhà nước (không tính chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng).

Thời hạn thuê đất được xác định tùy theo từng dự án cụ thể của nhà đầu tư nhưng tối đa là 50 năm. Tiền thuê đất được đóng hàng năm.

Nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Đối với chi phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng: nhà đầu tư phải đóng chi phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng bằng 50% chi phí duy tu bảo dưỡng theo quy định, hướng dẫn chung của Nhà nước; nhà đầu tư thực hiện dự án nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ (không thực hiện hoạt động sản xuất) hoặc đào tạo nguồn nhân lực khoa học - công nghệ phục vụ cho yêu cầu phát triển nông nghiệp công nghệ cao thì được miễn tiền duy tu bảo dưỡng hạ tầng.

Tiền duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng được đóng hàng năm và ổn định trong 05 năm.

c) Trong thời gian 12 tháng, nếu nhà đầu tư không triển khai hoạt động hoặc sử dụng sai mục đích đã đăng ký ban đầu sẽ bị thu hồi vô điều kiện phần diện tích chưa sử dụng hoặc phần diện tích sử dụng sai mục đích.

3. Về giá nước và xử lý nước thải:

Đối với nước thủy lợi phục vụ hoạt động tưới tiêu cho cây trồng: được cung cấp đến họng nước tưới tiêu cho từng nhà đầu tư và không tính tiền nước nhưng nhà đầu tư phải tính chi phí bơm và xử lý nước.

Đối với nước phục vụ sinh hoạt và hoạt động sản xuất khác (nếu có): được tính đúng theo khung giá nước của thành phố và nhà đầu tư phải đóng thêm phí xử lý nước thải.

4. Về giá điện, dịch vụ viễn thông:

Giá điện, giá dịch vụ viễn thông (điện thoại, Internet): được tính theo giá của nhà cung cấp dịch vụ.

5. Về thuê chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở nước ngoài:

Chấp thuận chủ trương thuê chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở nước ngoài vào làm việc tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố căn cứ vào sự cần thiết, yêu cầu,

nhiệm vụ quản lý và nghiên cứu khoa học công nghệ trong từng thời điểm, từng đề tài, dự án cụ thể có tham khảo mức thu nhập của các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở các nước trong khu vực đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về việc thuê chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở nước ngoài và mức lương cụ thể của từng chuyên gia.

6. Chính sách khuyến khích riêng đối với tổ chức tiên phong:

Ưu tiên chọn khu đất thuận lợi, phù hợp với quy hoạch chi tiết của Khu Nông nghiệp Công nghệ cao cho 05 (năm) nhà đầu tư đầu tiên tham gia vào Khu.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố có nhiệm vụ hỗ trợ miễn phí các dịch vụ cho các nhà đầu tư về thành lập doanh nghiệp, giấy phép đầu tư, thủ tục xuất nhập khẩu; thủ tục giao đất, cho thuê đất; giấy phép xây dựng, visa xuất nhập cảnh nhiều lần và một số hỗ trợ khác về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của nhà đầu tư trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố.

2. Giao Sở Giao thông - Công chính nghiên cứu lập tuyến xe buýt từ trung tâm thành phố đến Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố phục vụ hoạt động đi lại cho các cán bộ, công nhân viên của các đơn vị hoạt động trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố với giá vé theo khung giá chung của thành phố.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố, các nhà đầu tư tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín